

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2018/HSST**
Ngày 18/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Đạt Vân**

2/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thanh V (Tý); sinh ngày 20/02/1990; HKTT: Không có đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: 819B đường Ngô Quyền, khu phố 1, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn V; sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Ng; sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt)

Người bị hại: Chị **Nguyễn Hoàng K**; sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

Người làm chứng: Anh **Lưu Phú T**; sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/9/2017 Trương Thanh V đứng ở đầu lộ 61 ngã ba Tà Niên thuộc xã Vĩnh Hòa Hiệp huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì có một người đàn ông chạy xe ôm đến hỏi V có đi xe ôm không, V nói không đi mà lấy điện thoại di động ra hỏi người đàn ông này có mua không, người đàn ông này kêu V vào tiệm bán. Nghe vậy V kêu người đàn ông này chờ V tìm nơi bán điện thoại, người này đồng ý chờ V đi, khi chạy đến tiệm tạp hóa tên V1 tại ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang do chị Nguyễn Hoàng K làm chủ, V kêu người đàn ông này dừng xe lại, V đi vào tiệm tạp hóa gặp chị K cầm điện thoại với giá 50.000 đồng, chị K không đồng ý cầm, thấy vậy V giảm giá còn 20.000 đồng chị K đồng ý cầm điện thoại của V. Lúc này, lợi dụng chị K không để ý V lấy trộm thẻ cào điện thoại các loại được đựng trong rổ để trên bàn trong tiệm của chị K rồi đi ra về. V vừa bước ra khỏi tiệm thì chị K phát hiện mất rổ đựng các thẻ cào điện thoại chị K chạy ra thì thấy V đang cầm rổ đựng các thẻ cào nên truy hô và cùng với anh Lưu Phú T trú ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành bắt giữ cùng tang vật. Qua làm việc V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tổng tài sản thiệt hại là 115 thẻ cào các loại có giá trị 3.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra V còn khai nhận vào ngày 30/8/2017 V cùng với người tên M (không rõ nhân thân lai lịch) đến tiệm sửa xe của chị Bùi Thị T trú tại ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang lấy trộm 01 cái điện thoại (không biết hiệu máy đã qua sử dụng) và một số thẻ cào điện thoại di động không rõ giá trị bao nhiêu, lấy trộm xong V đưa cho người tên M đem bán tại đâu không biết, bán xong M đưa cho V được 935.000 đồng còn điện thoại M giữ để sử dụng. Qua làm việc chị Bùi Thị T không xác định được thẻ cào của chị bị mất là bao nhiêu, đồng thời cũng không chứng minh được đặc điểm điện thoại di động là loại máy gì, giá trị bao nhiêu. Hiện nay bị cáo V xin khắc phục bồi thường cho chị T là 3.000.000 đồng, chị T chấp nhận bồi thường nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì khác. Do không xác định được giá trị tài sản bị thiệt hại nên không có căn cứ để khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản của V, M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về Vật chứng trong vụ án: 44 thẻ cào loại thẻ Vinaphone có mệnh giá 10.000đồng đến 100.000đồng; 31 thẻ cào thẻ Viettel có mệnh giá từ 10.000đồng đến 100.000đồng; 27 thẻ cào loại thẻ Mobile có mệnh giá từ 10.000đồng đến 100.000đồng; 13 thẻ cào loại thẻ Vietnammobile có mệnh giá từ 10.000đồng đến 20.000đồng, tổng cộng mệnh giá các thẻ có giá là 3.200.000 đồng, đã trao trả lại cho chị Nguyễn Hoàng K.

Tại bản cáo trạng số: 75/CTr- VKS ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Thanh V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Thanh V phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Thanh V** từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ, ngày 21/9/2017 Trương Thanh V đi xe ôm đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Hoàng K trú tại ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu

Thành hỏi cầm điện thoại và được chị K đồng ý cầm với giá 20.000 đồng. Trong lúc cầm điện thoại, lợi dụng chị K không để ý, V liền lấy trộm 115 thẻ cào điện thoại các loại mệnh giá từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng của chị K rồi nhanh chân tẩu thoát thì bị chị K phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Tổng tài sản mà V lấy trộm của chị K có giá trị là 3.200.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm 115 thẻ cào điện thoại các loại của chị K và tổng giá trị các thẻ cào điện thoại là 3.200.000 đồng của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn như trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam chạy lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này cho thấy, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để nhanh tay lấy cắp thẻ cào điện thoại các loại định đem đi bán lấy tiền tiêu xài thì bị chị K phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của chị K mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân trong việc bảo quản, giữ gìn tài sản của mình và đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án ngày càng gia tăng và phức tạp. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết giảm nhẹ : Tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tại phiên tòa người bị hại cũng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] - Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị mất trộm đã được nhận lại đầy đủ nên tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Hoàng K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] - Về biện pháp tư pháp: Đối với 44 thẻ cào loại thẻ Vinaphone có mệnh giá 10.000đồng đến 100.000đồng; 31 thẻ cào thẻ Viettel có mệnh giá từ 10.000đồng đến 100.000đồng; 27 thẻ cào loại thẻ Mobile có mệnh giá từ 10.000đồng đến 100.000đồng; 13 thẻ cào loại thẻ Vietnammobile có mệnh giá từ 10.000đồng, đến 20.000đồng đây là tài sản của người bị hại chị Nguyễn Hoàng K. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại toàn bộ các tài sản trên lại cho chị K. Xét việc trao trả các tài sản trên là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh V (Tý) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Trương Thanh V 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Trương Thanh V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong